

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 513/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-9-2019  
V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị P và anh  
Đ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bang

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Thành Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị P có mặt, bị đơn là anh Hoàng Thành Đ vắng mặt không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 27-6-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 07-7-2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không tu trí làm ăn, không quan tâm và chăm sóc vợ con. Giữa năm 2018 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 16-01-2016. Hiện tại con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị P xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Thành Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Do đó, anh Đ không có quan điểm giải quyết vụ án.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 09-7-2019, chính quyền địa phương nơi chị P và anh Đ sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ sinh sống xóm V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống của hai bên có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền hòa giải nên không biết được nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Về con chung, chị P và anh Đ có 01 con là Hoàng Khánh L, sinh năm 2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị P và anh Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 16-01-2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Thành Đ đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Đối với anh Đ, Tòa án đã triệu tập nhưng anh Đ không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh Đ không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị P và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ có một con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 16-01-2016. Hiện nay cháu L đang ở với chị P. Anh Đ không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển của con, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con

là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Hoàng Thành Đ.

2. Về nuôi con: Giao con Hoàng Khánh L, giới tính: nữ, sinh ngày 16-01-2016 cho chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Thành Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002349 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã N, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**

